

Bản án số: **09/2023/HS-ST**  
Ngày 26-3-2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** bà **Dương Thị Thu Hà**

**Các Hội thẩm nhân dân:** ông **Đinh Tuấn Phương** và bà **Nguyễn Bích Thủy**

**- Thư ký phiên tòa:** ông **Lê Hồng Sơn**, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** ông **Bùi Quang Trung** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/Họ và tên: **Lường Văn Đ** (không có tên gọi khác), sinh ngày 15 tháng 12 năm 2000, tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Nơi thường trú: bản Phạ Lụ, xã Mường É, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; chỗ ở hiện tại: khu Đại Điền Nam, thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn X và bà Lường Thị U; vợ, con: không; tiền án, tiền sự: chưa; Bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 19/9/2023, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2/Họ và tên: **Hoàng Đình C** (không có tên gọi khác), sinh ngày 12 tháng 3 năm 2003, tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Nơi thường trú: bản Phạ Lụ, xã Mường É, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; chỗ ở hiện tại: khu Đại Điền Nam, thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C và bà Lường Thị S; vợ: Lò Thị K và có 01 con; tiền án, tiền sự: chưa; Bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 19/9/2023, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

3/Họ và tên: **Quàng Văn T** (không có tên gọi khác), sinh ngày 07 tháng 5 năm 1997, tại huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên.

Nơi thường trú: bản Phiêng Ngúa, xã Nậm Chua, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên; nơi ở hiện tại: khu Lê Đại Hành, thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn X và bà Lương Thị V; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: chưa; Bị bắt quả tang ngày 19/9/2023, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn Đ:* bà **Nguyễn Thị H**, Luật sư - Văn phòng Luật sư Ánh Anh thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ninh, thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Đình C:* ông **Đào Bá Y**, Luật sư - Văn phòng Luật sư Ánh Anh thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ninh, thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn T:* bà **Khương Thị S** là Trợ giúp viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ninh thực hiện trợ giúp pháp lý. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* anh Quàng Văn X, sinh năm: 1979; Nơi thường trú: bản Phiêng Ngúa, xã Nậm Chua, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Tòng Văn Thuận, Hờ A Chừ, Lò Văn Đạt.

- *Người chứng kiến:* Lê Quang Đôn, Nguyễn Văn Hạnh, Triệu Thị Tình.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 50 phút, ngày 19/9/2023 tại khu Ghênh Võ, thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà, tổ công tác Đồn Biên phòng Quảng Đức phát hiện bắt quả tang Quàng Văn T có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để bán cho người khác kiếm lời. Vật chứng thu giữ: 01 (một) túi nilon màu trắng không rõ hình dạng kích thước, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy, 01 (một) điện thoại di động (ĐTDĐ); 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 27B2-113.34. T khai: Túi ma túy trên T mua của Lương Văn Đ với giá 200.000 đồng rồi đem bán cho người tên Thái (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 250.000 đồng nhưng chưa kịp giao ma túy cho Thái thì bị phát hiện bắt giữ. Ngoài ra, T còn khai nhận trước đó vào ngày 11/9/2023, T còn mua của Đ 01 (một) túi ma túy Heroine giá 400.000 đồng rồi đem bán cho Thái với giá 500.000 đồng để kiếm lời.

Căn cứ tài liệu điều tra, Cơ quan điều tra tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lương Văn Đ, Hoàng Đình C, thu giữ của Đ 01 (một) ĐTDD nhãn hiệu Iphone màu xanh và thu giữ của C 01 (một) ĐTDD nhãn hiệu Iphone màu trắng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Đ thu giữ: Thu trong cống bệt vệ sinh trong phòng trọ của Đ 02 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục (nghỉ là ma túy); Thu giữ trong loa gỗ nhãn hiệu Kimiso trong phòng trọ của Đ 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước (KT) (08 x 05)cm bên trong chứa 17 túi nilon màu trắng, trong mỗi túi chứa chất bột màu trắng dạng cục (nghỉ là ma túy) và 01 (một) túi nilon màu trắng KT (08 x 05)cm bên trong chứa 02 túi nilon màu trắng, trong mỗi túi chứa 10 viên nén hình trụ tròn màu hồng không rõ hình dạng kích thước (nghỉ là ma túy); Thu giữ 01 (một) loa mini màu đen không có nhãn hiệu trong phòng trọ của Đ bên trong có 09 (chín) túi nilon màu trắng, bên trong mỗi túi chứa chất bột màu trắng dạng cục (nghỉ là ma túy) và 03 (ba) viên nén hình trụ tròn màu xanh không rõ hình dạng kích thước được quấn nilon bên ngoài (nghỉ là ma túy). Thu giữ trong hộp giấy để dưới bàn nhựa cạnh giường ngủ trong phòng trọ của Đ 01 (một) cân điện tử màu trắng; thu của Đ 6.200.000 đồng. Đ khai toàn bộ là ma túy của Đ cất giấu để bán kiếm lời. Ngoài ra Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hà đã phong tỏa số tiền 21.202.455 đồng trong tài khoản số 0551000314098 ngân hàng Vietcombank của Lương Văn Đ.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Đình C và Quàng Văn T không thu giữ gì.

Tại bản Kết luận giám định số 1377/KL-KTHS ngày 22/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, thể hiện:

Chất bột màu trắng dạng cục (M1) trong 01 túi nilon thu của Quàng Văn T là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,09g (không phải không chín gam);

Thu giữ của Lương Văn Đ: chất bột màu trắng dạng cục (M2-M20) trong 19 túi nilon là ma túy loại Heroine, khối lượng: 7,908g (bảy phẩy chín không tám gam); 20 viên nén hình trụ tròn màu hồng, một mặt viên nén có chữ “WY” (M21, M22) trong 02 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 1,903g (một phẩy chín không ba gam); Chất bột màu trắng dạng cục (M23-M31) trong 09 túi nilon là ma túy loại Heroine, khối lượng: 7,157g (bảy phẩy một năm bảy gam); 01 viên nén hình trụ tròn màu xanh, một mặt viên nén có chữ “WY” (M32) trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,096g (không phẩy không chín sáu gam); 02 viên nén hình trụ tròn màu xanh, một mặt viên nén có chữ “A”, mặt còn lại có chữ “Y1” (M33, M34) trong 02 túi nilon không phải chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy, khối lượng 0,255g (không phẩy hai năm năm gam).

Tổng khối lượng ma túy Heroine, Methamphetamine thu của Đ là 17,064g (mười bảy phẩy không sáu bốn gam).

Quá trình điều tra làm rõ: Năm 2018, Lương Văn Đ đến huyện Hải Hà làm công nhân khu công nghiệp Texhong Ngân Hà, quá trình làm việc thấy một số công nhân có nhu cầu mua ma túy sử dụng nên Đ nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời. Khoảng tháng 6/2023, Đ về thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La mua của người đàn ông tên Huy (không rõ lai lịch, địa chỉ) 10.000.000 đồng ma túy Heroine, Huy cho thêm 20 viên ma túy “hồng phiến”. Sau khi mua được ma túy, Đ mang về phòng trọ thuộc khu Đại Điền Nam, thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà cất giấu để sử dụng và bán kiếm lời. Đ chia ma túy Heroine thành các túi nhỏ, hơ lửa cố định một đầu thành các “túi” nhỏ để bán, tùy khách mua sẽ đóng các túi to, nhỏ khác nhau, bán với giá từ 200.000 đồng - 500.000 đồng/01 túi, 100.000 đồng/01 viên hồng phiến.

Do chưa có nhiều khách quen nên Đ rủ Hoàng Đình C cùng bán ma túy, nếu có khách hỏi C thì Đ đưa ma túy cho C đi bán, tiền lãi sẽ cho C 1/3 hoặc cho C ma túy sử dụng, nguồn ma túy sẽ do Đ tự mua. Ngoài ra C cũng tự mua ma túy của Đ rồi bán lại cho người khác giá cao hơn để hưởng chênh lệch hoặc chia nhỏ giữ lại một ít để sử dụng còn lại bán kiếm lời.

Sau khi bán hết ma túy, đầu tháng 7/2023 Đ tiếp tục mua của Huy 20.000.000 đồng ma túy heroine như lần trước, Huy cho thêm 30 viên ma túy hồng phiến. Lúc này bán ma túy có tiền nên Đ nghỉ làm công nhân. Đến ngày 20/8/2023 thì bán hết ma túy, Đ tiếp tục về Sơn La của Huy khoảng 30.000.000 đồng ma túy Heroine như lần trước, Huy cho thêm 30 viên ma túy hồng phiến mang về bán.

Đ và C thường bán ma túy cho một số công nhân gồm: Hờ A Chừ, Tông Văn Thuận, Lò Văn Đạt và Quàng Văn T, ngoài ra còn bán cho người tên Mai, Thời, Sung, Điệp đều là người Sơn La và một số người khác (không rõ lai lịch, địa chỉ). Tài liệu điều tra xác định những lần Đ và C bán trái phép ma túy, cụ thể:

***Đối với Lương Văn Đ:***

- 08 (tám) lần bán ma túy cho Hoàng Đình C: Các ngày 21/8/2023, 06/9/2023, 08/9/2023, 11/9/2023, 12/9/2023, 14/9/2023, 17/9/2023, 18/9/2023, tại khu vực phòng trọ của Đ thuộc khu Đại Điền Nam, thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà, mỗi lần Đ bán cho C 01 (một) túi ma túy Heroine với giá 400.000 đồng - 500.000 đồng, thu được 3.300.000 đồng.

- 03 (ba) lần bán ma túy cho Quàng Văn T: Các ngày 11/9/2023, 18/9/2023, 19/9/2023 tại khu vực trước cửa phòng trọ của Đ, mỗi lần Đ bán cho T 01 (một) túi ma túy heroine giá 200.000 đồng - 500.000 đồng, thu được 1.100.000 đồng.

- 02 (hai) lần bán ma túy cho Lò Văn Đạt: Các ngày 28/8/2023, 16/9/2023 tại khu vực trước cửa phòng trọ của Đ, mỗi lần Đ bán cho Đạt 01 (một) túi ma túy heroine giá 500.000 đồng, thu được 1.000.000 đồng.

- 09 (chín) lần bán ma túy cho Hờ A Chừ: Các ngày 10-17/9/2023, 19/9/2023 tại khu vực trước cửa phòng trọ của Đ, mỗi lần Đ bán cho Chừ 01 túi ma túy heroine giá 200.000 đồng - 500.000 đồng, ngày 13/9/2023 và 16/9/2023 Đ có bán thêm cho Chừ mỗi lần 01 viên hồng phiến, giá 100.000 đồng/01 viên, thu được 3.700.000 đồng.

**Đối với Hoàng Đình C:**

Sau khi mua được ma túy của Đ như đã nêu trên, C chia nhỏ giữ lại một ít sử dụng và bán ma túy cụ thể như sau:

- 02 (hai) lần bán ma túy cho Tòng Văn Thuận: Các ngày 21/8/2023, 08/9/2023 tại khu vực trước cửa phòng trọ của Đ, C bán cho Thuận mỗi lần 01 túi ma túy heroine giá 200.000 đồng - 300.000 đồng, thu được 500.000 đồng.

- 02 (hai) lần bán ma túy cho Hờ A Chừ: Các ngày 06/9/2023, 14/9/2023 tại khu vực trước cửa phòng trọ của Đ, C bán cho Chừ mỗi lần 01 túi ma túy heroine giá 300.000 đồng - 400.000 đồng, thu được 700.000 đồng.

- 02 lần bán ma túy cho Lò Văn Đạt: Các ngày 11/9/2023, 18/9/2023 tại khu vực trước cửa phòng trọ của C, thuộc khu Đại Điền Nam, thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà, C bán cho Đạt mỗi lần 01 túi ma túy heroine giá 200.000 đồng, thu được 400.000 đồng.

Đối với chiếc mô tô biển kiểm soát (BKS) 27B2-113.34, quá trình điều tra Quảng Văn T khai: nguồn gốc là do bố bị cáo là Quảng Văn X mua để gia đình sử dụng làm phương tiện đi lại nhưng do bị cáo là con lớn, thường xuyên đi làm ăn xa nên bố bị cáo đã đăng ký chiếc xe này mang tên Quảng Văn T để tiện khi tham gia giao thông.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lương Văn Đ, Hoàng Đình C và Quảng Văn T có lời khai cơ bản phù hợp nội dung vụ nêu trên.

Ngoài ra, bị cáo Đ khai: Tổng số tiền Đ bán ma túy có được Đ không nhớ cụ thể bao nhiêu đã quay vòng mua ma túy về bán kiếm lời và chi tiêu sinh hoạt hết. Đối với số tiền 6.200.000 đồng bị thu giữ và 21.202.455 đồng phong tỏa trong tài khoản của Đ là tiền chi tiêu sinh hoạt. Số ma túy bị thu giữ là của Đ cất giấu để bán kiếm lời, những tài sản khác đã bị thu giữ đều là của Đ, là công cụ, phương tiện trong việc mua bán ma túy.

Bị cáo C khai: số tiền bán ma túy C thu được và tiền lãi Đ chia cho C không nhớ cụ thể bao nhiêu và đã ăn tiêu hết. Chiếc điện thoại và sim bị thu giữ C có sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma túy.

Bị cáo T khai, ngày 11/9/2023, bị cáo mua 01 túi nilon ma túy của Đ với giá 400.000 đồng bán lại cho Thái với giá 500.000 đồng nhưng bị cáo không lưu số điện thoại của Thái mà chỉ lưu tên zalo là Huyền. Chiếc điện thoại và sim bị thu giữ là của T liên lạc mua bán ma túy. Đối với chiếc mô tô biển kiểm soát (BKS) 27B2-113.34, quá trình điều tra Quảng Văn T khai: nguồn gốc là do bố bị cáo là Quảng Văn X mua để gia đình sử dụng làm phương tiện đi lại nhưng do

bị cáo là con lớn, thường xuyên đi làm ăn xa nên bố bị cáo đã đăng ký chiếc xe này mang tên Quảng Văn T để tiện khi tham gia giao thông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Quảng Văn X có lời khai phù hợp lời khai của bị cáo về nguồn gốc chiếc xe mô tô BKS 27B2-113.34 anh có nhu cầu mua 01 chiếc xe mô tô để làm phương tiện đi lại nhưng do con anh thường xuyên đi làm ăn xa nên đã để con trai là Quảng Văn T đứng tên đăng ký biển kiểm soát để thuận tiện khi tham gia giao thông. Con anh sử dụng xe vào mục đích sai trái nhưng anh hoàn toàn không biết, anh đã được trả lại xe. Tại phiên tòa, anh Xuyên xác nhận số tiền mua xe là do gia đình vay của ngân hàng chính sách xã Nam Chua, huyện Nam Pò, tỉnh Điện Biên. Chiếc xe mô tô BKS 27B2-113.34 là tài sản của anh, anh đã nhận lại xe, nay không có ý kiến gì.

Người làm chứng: Tòng Văn Thuận, Hờ A Chừ, Lò Văn Đạt có lời khai thể hiện hoàn toàn phù hợp lời khai của các bị cáo Lương Văn Đ, Hoàng Đình C về thời gian, không gian, địa điểm đã mua ma túy của Đ, C.

Người chứng kiến: Lê Quang Đôn, Nguyễn Văn Hạnh, Triệu Thị Tình có lời khai thể hiện phù hợp lời khai của các bị cáo Lương Văn Đ, Hoàng Đình C, Quảng Văn T về thời gian, không gian, địa điểm cũng như việc chứng kiến kiểm tra, thu giữ vật chứng của các bị cáo.

*Tại Cáo trạng số 04/CT-VKSHH, ngày 29/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà đã truy tố Lương Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Hoàng Đình C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Quảng Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với các bị cáo; sau khi phân tích nội dung vụ án, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của các bị cáo, đã đề nghị với Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, p khoản 2, khoản 5, Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lương Văn Đ từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 19/9/2023.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Đình C từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 19/9/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Quảng Văn T từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 19/9/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng thu của bị cáo T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh, 02 chiếc loa; 01 cân điện tử màu trắng thu của bị cáo Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng thu của bị cáo C.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong chất ma túy, mẫu vật hoàn lại sau giám định số 1377/KL-KTHS; 03 thẻ sim lắp trong 03 chiếc điện thoại thu của các bị cáo.

+ Buộc bị cáo Đ phải nộp vào ngân sách Nhà nước 9.100.000 đồng, bị cáo C phải nộp vào ngân sách Nhà nước 1.600.000 đồng.

+ Trả lại bị cáo Đ: số tiền 6.200.000 đồng và 21.202.455 đồng trong tài khoản số 0551000314098 ngân hàng Vietcombank của Lương Văn Đ, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Những người bào chữa cho các bị cáo trình bày quan điểm bào chữa: đều nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về đề nghị tội danh, căn cứ pháp lý và mức hình phạt, tuy nhiên, người bào chữa cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt thấp nhất để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật khi các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hơn nữa, do các bị cáo đều là người dân tộc, cư trú ở các xã miền núi có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, không có thu nhập ổn định, hơn nữa bị cáo Đ có ông nội là người có công với cách mạng, bị cáo có thời gian sinh sống cùng ông nội chăm sóc ông thể hiện chính sách khoan hồng đối với thân nhân người có công với cách mạng. Nên cũng đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra, người bào chữa cho bị cáo Đ còn cho rằng, vì lý do về nhân thân của bị cáo nên cũng đề nghị xem xét giảm số tiền phạt bổ sung cho bị cáo với mức từ 6.000.000đ đến 7.000.000đ.

Lời nói sau cùng: các bị cáo Lương Văn Đ, Hoàng Đình C, Quảng Văn T đều thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; đồng thời tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tiếp tục không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện cơ bản là hợp pháp.

[2]. Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định các bị cáo có tội: đánh giá nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp lời khai tại phiên tòa, phù hợp lời khai của người làm chứng, lời khai người chứng kiến, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường trên cơ sở kết luận giám định của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 08 giờ 50 phút, ngày 19/9/2023 tại khu Ghềnh Vỡ, thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà, Quảng Văn T có hành vi cất giấu 0,09gam ma túy loại Heroine mục đích để bán cho người khác kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang.

Từ ngày 21/8/2023 đến ngày 19/9/2023 tại khu Đại Điền Nam, thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, Lường Văn Đ nhiều lần bán ma túy loại Heroine và Methamphetamine cho Hoàng Đình C, Quảng Văn T, Lò Văn Đạt, Hồ A Chừ với giá từ 200.000 đồng - 500.000 đồng, thu được 9.100.000 đồng. Ngoài ra, ngày 19/9/2023, Đ còn cất giấu tại nơi ở 15,065g ma túy loại Heroine và 1,999g ma túy loại Methamphetamine để bán kiếm lời.

Từ ngày 21/8/2023 đến ngày 18/9/2023 tại khu Đại Điền Nam, thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, Hoàng Đình C nhiều lần bán ma túy loại Heroine cho Tông Văn Thuận, Hồ A Chừ, Lò Văn Đạt với giá từ 200.000 đồng - 500.000 đồng, thu được 1.600.000 đồng.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Do đó, hành vi nêu trên của các bị cáo Lường Văn Đ, Hoàng Đình C và Quảng Văn T đều cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự (trong đó bị cáo Đ đã phạm vào các điểm b, p khoản 2, bị cáo C phạm vào điểm b khoản 2 và Quảng Văn T phạm vào khoản 1).

Như vậy, các chứng cứ buộc tội của đại diện Viện kiểm sát phù hợp các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng nên quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà là có căn cứ pháp lý.

#### **Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:**

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

*... b) Phạm tội 02 lần trở lên;...*



i) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam; ...*

p) *Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này;”.*

[3]. Xét tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, an ninh xã hội ở địa phương. Đây còn là nguyên nhân gây các loại tội phạm khác, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Mặc dù nhận thức rõ tác hại của ma túy, nhưng vì vụ lợi không chịu tu dưỡng bản thân, thiếu ý thức chấp hành pháp luật các bị cáo đã thực hiện hành vi pháp luật không cho phép, cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm, mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng ngừa chung.

[4]. Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: mặc dù vụ án có 03 (ba) bị cáo nhưng bị cáo T thực hiện hành vi độc lập với các bị cáo Đ và C nên chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi đã thực hiện. Đối với bị cáo Đ mặc dù đã khởi xướng rủ bị cáo C tham gia và C đã đồng ý nhưng hai bị cáo không phân công vai trò, bị cáo C ngoài tham gia cùng bị cáo Đ còn tự bán trái phép chất ma túy kiếm lời, bị cáo Đ đã bán nhiều lần trái phép chất ma túy hơn bị cáo C nên có vai trò chính, bị cáo C có vai trò sau.

[5]. Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội và tỏ ra ăn năn hối cải, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; riêng bị cáo Đ có ông nội là người có công với cách mạng, được tặng Huân chương kháng C hạng 3, bản thân bị cáo khi còn nhỏ đã cùng gia đình chăm sóc ông khi ông đau yếu nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo C và T tại phiên tòa đều cho thấy là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thu nhập không ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Riêng bị cáo Đ đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy kiếm lời, cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền sung ngân sách Nhà

nước. Tuy nhiên, xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết giảm một phần số tiền phạt đối với bị cáo.

[6]. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy cần thiết ấn định mức hình phạt tương xứng đối với các bị cáo ở trong khung đã truy tố và cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[7]. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Sau khi giám định, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh hoàn lại đối tượng giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói mẫu trong niêm phong số 1377/KL-KTHS theo đúng quy định của pháp luật đây là những vật Nhà nước cầm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, bên trong lắp 01 sim, điện thoại đã qua sử dụng (điện thoại của Quàng Văn T); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh, bên trong lắp 01 sim, điện thoại đã qua sử dụng (điện thoại của Lường Văn Đ); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, bên trong lắp 01 sim, điện thoại đã qua sử dụng (điện thoại của Hoàng Đình C) đều sử dụng vào việc liên lạc với nhau trao đổi mua bán trái phép chất ma túy là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội; 01 (một) cân điện tử, 01 (một) loa gỗ nhãn hiệu Kimiso, 01 (một) loa mini màu đen không rõ nhãn hiệu là vật chứng liên quan đến việc phạm tội, do đó cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 6.200.000 đồng tạm giữ của Lường Văn Đ là tiền của cá nhân bị cáo Đ không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho Lường Văn Đ; Đối với số tiền 21.202.455 đồng trong tài khoản số 0551000314098 tại Ngân hàng Vietcombank của Lường Văn Đ không liên quan đến việc phạm tội nhưng cần tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Hải Hà cho đến khi bị cáo thi hành xong các nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước trong vụ án này.

- Bị cáo Lường Văn Đ đã nhiều lần bán ma túy thu lời bất chính 9.100.000 đồng, bị cáo Hoàng Đình C thu lời bất chính 1.600.000 đồng nên cần truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[8]. Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo Lường Văn Đ, Hoàng Đình C và Quàng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật về án phí.

[9]. Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10]. Liên quan trong vụ án có người đàn ông tên Huy bán ma túy cho Đ quá trình điều tra không xác định được lai lịch cụ thể. Đối với Lò Văn Đạt, Tông Văn Thuận, Hồ A Chừ có hành vi mua ma túy của C và Đ đã sử dụng hết không thu được vật chứng vật chất nên không có cơ sở xử lý về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Riêng Thuận và Chừ tại thời điểm xảy ra vụ việc có kết quả

dương tính với ma túy nên đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngoài ra Đ, C khai còn nhiều lần bán ma túy cho nhiều người khác, T khai trước đó có 01 lần bán ma túy cho người tên Thái, nhưng đều không xác định được người mua, thời gian, địa điểm cụ thể những lần bán nên không đủ căn cứ xử lý, nên không đề cập.

Trong vụ án này, Triệu Thị Tình là bạn gái của Lường Văn Đ cùng chung sống với Đ ở phòng trọ nhưng quá trình chung sống do thời gian công việc bận nên Tình không biết Đ có tàng trữ và bán trái phép chất ma túy, không tham gia giúp sức cho Đ bán ma túy nên không đề cập.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** các bị cáo **Lường Văn Đ, Hoàng Đình C và Quàng Văn T** (đều không có tên gọi khác)

Phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng: điểm b, p khoản 2, khoản 5, Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Lường Văn Đ 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 19/9/2023.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Hoàng Đình C 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 19/9/2023.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Quàng Văn T 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 19/9/2023.

### **II. Về vật chứng và xử lý vật chứng:**

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone màu vàng; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone màu xanh; 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone màu trắng; 01 (một) loa gỗ nhãn hiệu Kimiso và 01 loa mini màu đen không rõ nhãn hiệu; 01 (một) cân điện tử (tất cả vật chứng đều đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong chất ma túy, mẫu vật hoàn lại sau giám định số 1377/KL-KTHS; 03 thẻ sim lắp trong 03 chiếc điện thoại thu của các bị cáo.

+ Truy thu của bị cáo Lương Văn Đ số tiền 9.100.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước;

+ Truy thu của bị cáo Hoàng Đình C số tiền 1.600.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước;

+ Trả lại bị cáo Lương Văn Đ: số tiền 6.200.000 đồng;

(Tình trạng vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng số 16/CCTHADS ngày 30/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh).

+ Tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản số 04/LPT-CQCSĐT ngày 11/10/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh đối với số tiền 21.202.455 đồng trong tài khoản số 0551000314098 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Vietcombank của Lương Văn Đ cho đến khi Lương Văn Đ thi hành xong nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước trong vụ án này.

### **III. Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm:**

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Các bị cáo Lương Văn Đ, Hoàng Đình C và Quảng Văn T được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

### **IV. Về quyền kháng cáo:**

Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Hải Hà;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hải Hà;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát Công an huyện Hải Hà;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện Hải Hà;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hà;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo; người bào chữa của bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Dương Thị Thu Hà**